

Nhãn hiệu thương mại được coi là tài sản vô cùng quan trọng của doanh nghiệp. Nhãn hiệu thương mại gắn với thị trường. Mất đi nhãn hiệu thương mại là doanh nghiệp mất đi thị trường. Bởi vậy việc bảo vệ thương hiệu cần được đặc biệt chú trọng, không chỉ trong nước mà bất kỳ thị trường nào mà doanh nghiệp đã hoặc đang có ý định xuất khẩu hàng hóa.

Trong nhiều năm qua, Hoa Kỳ luôn là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam. Bởi thế việc tìm hiểu quy trình, thủ tục và các quy định bảo vệ thương hiệu là rất thiết thực và cần thiết đối với các doanh nghiệp đã xuất khẩu hoặc đang có kế hoạch xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm mang thương hiệu Việt vào thị trường này. Đây là một bước cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho doanh nghiệp có chiến lược phát triển kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Thực tế cho thấy đã có không ít các nhãn hiệu nổi tiếng của Việt Nam đã bị đăng ký trước ở Mỹ, và việc lấy lại thương hiệu sẽ mất rất nhiều thời gian, công sức và chi phí. Có nhiều trường hợp doanh nghiệp phải bỏ tiền ra mua lại thương hiệu của chính mình với giá cao, hoặc chấp nhận sử dụng một thương hiệu khác trên đất Mỹ, hay tốn rất nhiều chi phí luật sư cho việc khởi kiện lấy lại thương hiệu.

Theo số liệu từ Cục sáng chế và bảo vệ thương hiệu Hoa Kỳ (USPTO), hiện Việt Nam mới chỉ có 1938 thương hiệu được đăng ký với USPTO trong đó chỉ 1090 thương hiệu hiện đang trong tình trạng tồn tại. Trong khi đó, một số nước xếp sau Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu vào Mỹ lại có số lượng thương hiệu đăng ký lớn hơn Việt Nam nhiều lần, ví dụ Đài Loan là 33.820 thương hiệu được đăng ký, Singapore là 10.811; Malaysia là 2690 (số liệu đến tháng 8 năm 2019).

Việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và thương hiệu nói riêng sẽ giúp doanh nghiệp an toàn tiếp cận thị trường cũng như tránh được các hành vi cạnh tranh không lành mạnh để bảo vệ thương hiệu và thị phần của mình.

Chi nhánh thương vụ Việt Nam tại Houston biên soạn tài liệu: ***Hướng dẫn tiếp cận thị trường Hoa Kỳ: bảo hộ nhãn hiệu thương mại cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ*** để các doanh nghiệp tham khảo. Chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam dự định kinh doanh tại Hoa Kỳ hoặc đang kinh doanh hay xuất khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ hiểu thêm và lưu ý các quy định liên quan đến nhãn hiệu thương mại để có thể sử dụng, bảo vệ và thực thi các quyền mà doanh nghiệp/cá nhân có đối với nhãn hiệu thương mại đang sở hữu. Tài liệu này giải thích về quyền sở hữu/bảo hộ nhãn hiệu thương mại và đưa ra các hướng dẫn về cách áp dụng các nguyên tắc này tại thị trường Hoa Kỳ, đồng thời cũng mô tả các vấn đề doanh nghiệp có thể gặp phải, đưa ra khuyến về cách giải quyết hiệu quả và cung cấp các chỉ dẫn (đường link) đến các nguồn để doanh nghiệp có thể tìm thêm sự trợ giúp.

1. Nhãn hiệu thương mại là gì?

Nhãn hiệu thương mại (Trademark) là một từ, cụm từ, ký hiệu và/hoặc thiết kế để xác định và phân biệt hàng hóa/dịch vụ của một bên với các bên khác. Nhãn hiệu thương mại có thể bao gồm tên thương hiệu (brand name), khẩu hiệu (slogans) và logo.

Nhãn hiệu thương mại cùng với bản quyền (copyright) và phát minh sáng chế (patents) là các sản phẩm trí tuệ vô cùng quan trọng được luật pháp tôn trọng và bảo vệ. Tại Việt Nam nhãn hiệu thương mại được bảo vệ bởi Luật Sở hữu Trí tuệ. Hoa Kỳ có riêng một đạo luật riêng về nhãn hiệu thương mại là Đạo luật Nhãn hiệu thương mại Trademark Act 1946 và Đạo luật bổ sung sửa đổi Đạo luật 1946 mang tên Đạo luật liên bang về sự lu mờ nhãn hiệu hàng hóa (The Federal Trademark Dilution Act). Pháp luật về nhãn hiệu thương mại của Hoa Kỳ bảo vệ các dấu hiệu, biểu tượng, logo, từ ngữ hoặc âm thanh **đã được sử dụng trong hoạt động thương mại** để phân biệt sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp với các đối thủ cạnh tranh.

2. Các cam kết quốc tế của Hoa Kỳ liên quan đến bảo hộ nhãn hiệu thương mại

Hoa Kỳ là Thành viên của các Hiệp định về nhãn hiệu thương mại sau:

- **TRIPS**: là hiệp định về sở hữu trí tuệ trong Tổ chức Thương mại Thế giới WTO trong đó đưa ra các tiêu chuẩn tối thiểu đối với bảo vệ sở hữu trí tuệ (bao gồm nhãn hiệu thương mại) cho tất cả các thành viên WTO. Các quốc gia thành viên WTO đều phải có một số các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong nội luật. Hoa Kỳ và Việt Nam đều là thành viên WTO. Điều này có nghĩa là doanh nghiệp sẽ tìm thấy một số điểm tương đồng giữa luật pháp Hoa Kỳ và các thủ tục thực thi với những quy định có hiệu lực ở Việt Nam.

- **Công ước Paris (Paris Convention)**: theo công ước này, bất kỳ cá nhân/doanh nghiệp nào từ một quốc gia tham gia Công ước đều có thể xin cấp bằng sáng chế hoặc nhãn hiệu thương mại ở bất kỳ quốc gia ký kết nào khác, và sẽ được trao quyền và tư cách thực thi như người có quốc tịch của quốc gia đó. Hoa Kỳ và Việt Nam đều là thành viên của công ước Paris. Công ước Paris còn quan tâm đến việc bảo hộ các nhãn hiệu nổi tiếng, theo đó các nước thành viên có trách nhiệm từ chối hoặc hủy bỏ đăng ký, ngăn cấm việc sử dụng một nhãn hiệu có tính chất sao chép, mô phỏng hoặc dịch nghĩa mà có khả năng gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu đã được cơ quan có thẩm quyền coi là nhãn hiệu nổi tiếng trước đó, bất kể nhãn hiệu này có được sử dụng hay đăng ký ở nước của bên vi phạm hay không.

- **Nghị định thư Madrid (The Madrid Protocol)** –thiết lập một hệ thống đăng ký nhãn hiệu quốc tế cho các quốc gia thành viên, tuy thể chế khác nhau nhưng thông qua một thủ tục đăng ký chung. Việt Nam và Hoa Kỳ đều là thành viên ký kết Nghị định thư.

3. Quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại tại Hoa Kỳ được quy định như thế nào?

Quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại tại Hoa Kỳ thuộc về doanh nghiệp đầu tiên sử dụng nhãn hiệu đó vào mục đích thương mại. Quyền này được bảo vệ bởi thông luật (common law), bất kể doanh nghiệp đó có đăng ký nhãn hiệu thương mại hay không.

Ở hầu hết các quốc gia, nhãn hiệu thương mại được thiết lập thông qua đăng ký theo nguyên tắc nộp-đơn-đầu-tiên “First to File”, nghĩa là nhãn hiệu thương mại sẽ thuộc về người/doanh nghiệp đầu tiên nộp đơn đăng ký, bất kể ngày hình thành thực tế thương hiệu đó. Luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam tuân theo nguyên tắc này. Nhưng, tại Hoa Kỳ, quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại được thiết lập bởi người đầu tiên sử dụng nó trong thương mại. Điều này được biết đến theo nguyên tắc “sử dụng đầu tiên” (First to use). Nguyên tắc này đòi hỏi cá nhân/doanh nghiệp muốn được bảo vệ nhãn hiệu thương mại của mình phải thực sự đã sử dụng nhãn hiệu liên quan đến hàng hóa hoặc dịch vụ đó trong thương mại. Do đó, nếu có tranh chấp với doanh nghiệp khác về nhãn hiệu thương mại, thì doanh nghiệp nào sử dụng nhãn hiệu thương mại đó đầu tiên sẽ sở hữu quyền sử dụng, ngay cả khi họ không đăng ký.

Với cách tiếp cận đó, việc đăng ký nhãn hiệu thương mại là không bắt buộc về mặt pháp lý tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, nhãn hiệu thương mại được bảo vệ theo thông luật (tức là có sử dụng trong thương mại mà không đăng ký) có một số nhược điểm sau:

- Bị giới hạn về địa lý: nếu doanh nghiệp của bạn có hàng hóa/dịch vụ bán tại một vùng địa lý nhất định, ví dụ bang Texas, thì nhãn hiệu thương mại này chỉ được bảo vệ tại Texas, và thông luật chỉ có thể ngăn cản các doanh nghiệp khác sử dụng nhãn hiệu thương mại tương tự tại Texas, ngay cả khi các doanh nghiệp đối thủ đó có đăng ký bảo hộ toàn quốc, tuy nhiên không thể ngăn đối thủ của doanh nghiệp sử dụng nhãn hiệu tương tự tại New York hay các bang khác. Và nếu đối thủ cạnh tranh của doanh nghiệp bạn là bên đầu tiên sử dụng nhãn hiệu tương tự đó tại bang khác ngoài Texas, thì chính thông luật sẽ không cho phép doanh nghiệp của bạn mở rộng thị trường sang bang đó với nhãn hàng hóa tương tự.

- Khó có bằng chứng công khai về thời điểm doanh nghiệp bắt đầu sử dụng nhãn hiệu đó trong thương mại, và do đó khó để bảo vệ nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp theo thông luật khi xảy ra tranh chấp.

- Không có trong cơ sở dữ liệu của Cục sáng chế và bảo vệ thương hiệu Hoa Kỳ USPTO, và điều này có thể dẫn đến các doanh nghiệp khác sử dụng tên, logo, hay loại hình nhãn hiệu thương mại khác tương tự với doanh nghiệp của bạn

Bởi vậy, để bảo vệ một cách hiệu quả nhãn hiệu thương mại của mình tại Hoa Kỳ, doanh nghiệp Việt Nam vẫn nên đăng ký nhãn hiệu thương mại cho hàng hóa và dịch vụ của mình thông qua USPTO. Việc đăng ký nhãn hiệu thương mại còn cung cấp một số lợi ích khác, bao gồm:

- Tuyên bố công khai quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại;
- Nhãn hiệu đã đăng ký được liệt kê trong cơ sở dữ liệu của USPTO nên có khả năng ngăn cản các doanh nghiệp khác sử dụng một nhãn hiệu tương tự;

- Nhân hiệu đăng ký được bảo hộ trên toàn lãnh thổ Mỹ một khi doanh nghiệp đã sử dụng nhân hiệu đó trong thương mại;
- Giúp doanh nghiệp thuận tiện hơn trong việc đăng ký nhân hiệu thương mại của doanh nghiệp ở các quốc gia khác;
- Giúp doanh nghiệp đưa bất kỳ vi phạm hay tranh chấp pháp lý nào lên tòa án Liên bang;
- Ngăn chặn hàng hóa vi phạm nhân hiệu thương mại được nhập khẩu vào Hoa Kỳ;
- Cho phép doanh nghiệp sử dụng ký hiệu nhân hiệu thương mại đã đăng ký với biểu tượng chữ (®) kèm với nhân hiệu thương mại của của doanh nghiệp, như một tuyên bố nhân hiệu đã được đăng ký bảo hộ toàn liên bang.

Bởi vì đăng ký là không bắt buộc, nên không có giới hạn về thời gian của nhân hiệu thương mại tại Hoa Kỳ, miễn là có sự tiếp tục sử dụng nhân hiệu thương mại, thì quyền sở hữu nhân hiệu thương mại vẫn được duy trì.

4. Đăng ký nhân hiệu thương mại tại Hoa Kỳ

Bảo hộ nhân hiệu thương mại có tính chất vùng/lãnh thổ. Bởi vậy, nhân hiệu thương mại dù đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam thì vẫn phải đăng ký tại Hoa Kỳ, và mặc dầu việc đăng ký nhân hiệu thương mại không phải là một yêu cầu pháp lý tại Hoa Kỳ, chúng tôi vẫn khuyến cáo doanh nghiệp Việt nam đang kinh doanh hoặc có ý định kinh doanh tại thị trường Hoa Kỳ nên đăng ký nhân hiệu thương mại để bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp mình và tận dụng tối đa các quyền lợi mà việc đăng ký bảo hộ nhân hiệu thương mại mang lại như đã đề cập tại phần trên.

Có hai cách đăng ký để đăng ký nhân hiệu thương mại tại Hoa Kỳ:

(i) thứ nhất, doanh nghiệp có thể đăng ký trực tiếp với Cục sáng chế và nhân hiệu Hoa Kỳ USPTO

(ii) thứ hai, doanh nghiệp có thể đăng ký thông qua hệ thống sử dụng Nghị định thư Madrid (do Việt Nam và Hoa Kỳ cùng là thành viên) cho văn phòng quốc tế Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Với cách thứ nhất, doanh nghiệp có thể tiến hành đăng ký online hoặc gửi hồ sơ trực tiếp tới USPTO. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp Việt Nam không có pháp nhân hoạt động tại Hoa Kỳ mà chỉ xuất khẩu hàng hóa, thì việc đăng ký bắt buộc phải thông qua luật sư Hoa Kỳ có giấy phép hành nghề.

Đăng ký nhân hiệu thương mại tại Hoa Kỳ có thể là một quá trình phức tạp, vì vậy doanh nghiệp nên tìm kiếm tư vấn pháp lý trước khi tiến hành.

Nếu doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu thương mại của mình với USPTO, thì việc đăng ký này cũng có thể được sao lưu tại Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP), thuộc Bộ An ninh Nội địa. Điều này sẽ giúp cơ quan chức năng Hoa Kỳ ngăn chặn hàng giả và hàng lậu được nhập khẩu vào Mỹ. Và do đó sẽ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp, chống lại các vi phạm nhãn hàng của doanh nghiệp có thể nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Nhãn hiệu thương mại không có giới hạn về mặt thời gian, miễn là nhãn hiệu đó vẫn đang được sử dụng trong thương mại. Tuy nhiên để duy trì việc đăng ký với USPTO, Chủ sở hữu thương hiệu phải nộp "Tuyên bố sử dụng – Declaration of Use" giữa năm thứ năm và năm thứ sáu sau khi đăng ký, chứng thực việc tiếp tục sử dụng hoặc không sử dụng nhãn hiệu trên. Doanh nghiệp trong thời hạn 10 năm phải nộp bổ sung thêm đơn gia hạn và cứ sau 10 năm, doanh nghiệp phải gia hạn một lần để nhãn hiệu thương mại được đăng ký bảo hộ với USPTO.

5. Thực thi bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Hoa Kỳ

Doanh nghiệp có trách nhiệm bảo vệ quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại của chính doanh nghiệp mình, cho dù các cơ quan chính phủ có thể giúp doanh nghiệp thực hiện các biện pháp để ngăn chặn mọi hành vi xâm phạm. Doanh nghiệp nên chủ động theo dõi để phát hiện bất kỳ việc sử dụng trái phép thương hiệu. Nếu doanh nghiệp cho rằng một cá nhân hay một doanh nghiệp khác đã sử dụng trái phép thương hiệu của doanh nghiệp mình, doanh nghiệp nên tham khảo ý kiến chuyên gia pháp lý trước khi liên hệ với bên vi phạm hoặc theo đuổi bất kỳ vụ kiện nào.

Luật sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu thương mại nói riêng ở Hoa Kỳ rất phức tạp và chỉ nên được sử dụng khi các phương pháp thực thi khác không thể ngăn chặn hành vi xâm phạm. Nếu việc kiện tụng là cần thiết, thì doanh nghiệp nên sử dụng một luật sư chuyên về luật nhãn hiệu thương mại.

Nếu nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký, thì nhãn hiệu thương mại đó có thể được lưu hồ sơ tại CBP. CBP có thể sử dụng các quy trình thực thi để ngăn chặn ngừa việc nhập cảnh của hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung vào Hoa Kỳ. Đây là một biện pháp đơn giản và hiệu quả, tiết kiệm để bảo vệ và thực thi quyền sở hữu nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp.

Nếu phát hiện vi phạm, với sự giúp đỡ của một luật sư, doanh nghiệp có thể sử dụng một lá thư yêu cầu chấm dứt việc vi phạm. Việc này cảnh báo người vi phạm và yêu cầu họ dừng mọi hoạt động có thể gây ra vi phạm.

Ngoài ra còn có một số phương pháp giải quyết tranh chấp thay thế có thể được sử dụng. Đó là các việc liên quan đến hòa giải hoặc dàn xếp và thường rẻ hơn và nhanh hơn so với kiện tụng.

Doanh nghiệp cũng có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các hiệp hội kinh doanh và các hiệp hội ngành nghề để đại diện cho doanh nghiệp trong bất kỳ tranh chấp liên quan đến việc sử dụng trái phép nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp mình.

6. Bảo vệ nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp mình

Có nhiều phương thức doanh nghiệp có thể làm để bảo vệ nhãn hiệu thương mại của mình tại thị trường Hoa Kỳ. Đó là:

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại thị trường Hoa Kỳ nếu doanh nghiệp đã xuất khẩu hàng hóa hoặc có ý định xuất khẩu hay kinh doanh tại thị trường Hoa Kỳ;
- Định kỳ kiểm tra sự tồn tại của nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp mình trong cơ sở dữ liệu của USPTO để có thể gia hạn hay làm những thủ tục cần thiết đúng hạn với Cơ quan sáng chế và nhãn hiệu thương mại để nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp tiếp tục được đăng ký bảo hộ với USPTO;
- Thường xuyên kiểm tra để có thể phát hiện các hành vi sử dụng nhãn hiệu thương mại trái phép, tư vấn luật sư để có các biện pháp ứng phó thích hợp;
- Khi xuất khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ, nếu chưa kịp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại hoặc thủ tục đăng ký chưa hoàn tất, doanh nghiệp nên kèm ký hiệu “TM” đối với nhãn hiệu hàng hóa và “SM” đối với dịch vụ. Biểu tượng “TM” thể hiện rằng doanh nghiệp của bạn có quyền sở hữu đối với nhãn hiệu hàng hóa này, nhãn hiệu đó được bảo vệ bởi thông luật nhưng chưa có đăng ký với liên bang (với USPTO). Bằng cách thông báo này, doanh nghiệp có thể ngăn cản và hạn chế các đối thủ cạnh tranh sử dụng và sao chép trái phép nhãn hiệu thương mại của mình.
- Đối với các nhãn hiệu đã được đăng ký với USPTO, doanh nghiệp có thể sử dụng biểu tượng ® kèm theo nhãn hiệu hàng hóa. Biểu tượng này là một cách tuyên bố nhãn hiệu thương mại của bạn đã được đăng ký bảo hộ với Cơ quan sáng chế và nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ USPTO. Việc này cũng làm giảm và ngăn chặn đối thủ cạnh tranh sử dụng trái phép thương hiệu của doanh nghiệp bạn.

Các doanh nghiệp cần lưu ý, mặc dù luật pháp có những cơ chế để bảo vệ thương hiệu cho doanh nghiệp, nhưng chính bản thân doanh nghiệp phải có ý thức để bảo vệ thương hiệu của chính doanh nghiệp mình.

7. Các vấn đề tiềm ẩn và cách đối phó

Luật pháp về nhãn hiệu thương mại của Hoa Kỳ khá toàn diện, trong đó chính quyền và các cơ quan thực thi luật có khả năng xử lý bất kỳ hành vi xâm phạm nào. Việc bảo vệ nhãn hiệu thương mại không những được áp dụng cho các chủ sở hữu trong nước (Mỹ) mà còn được áp dụng cho các chủ sở hữu nhãn hiệu thương mại nước ngoài với một tiêu chuẩn rất cao.

Nhưng để thành công ở Hoa Kỳ và quốc tế, doanh nghiệp phải có ý thức tự bảo vệ tài sản thương hiệu của mình bằng một số hình thức bảo vệ sau:

Tránh các vấn đề phiền phức

Cách quan trọng nhất để tránh các vấn đề phiền phức khi bảo vệ nhãn hiệu thương mại ở Hoa Kỳ là chuẩn bị chu đáo. Để đảm bảo rằng bạn có thể lường trước mọi vấn đề tiềm ẩn, doanh nghiệp nên:

- Tư vấn chuyên gia về thương hiệu;
- Tham khảo các ấn phẩm và trang web về quyền và bảo vệ trí tuệ của Hoa Kỳ nói chung;
- Thực hiện đánh giá rủi ro và thường xuyên kiểm tra đối với bất kỳ tổ chức và cá nhân nào doanh nghiệp giao dịch. Trong lịch sử, đã có hiện tượng doanh nghiệp Việt Nam bị chính các đối tác của mình tại Hoa Kỳ sử dụng trái phép thương hiệu và đăng ký trước với USPTO. Việc khiếu kiện tốn rất nhiều thời gian và tiền của mà vẫn không lấy lại được thương hiệu hoặc phải trả một số tiền lớn cho chính bên sử dụng trái phép để mua lại thương hiệu của chính doanh nghiệp mình;
- Nhận lời khuyên chuyên nghiệp từ các chuyên gia khác - ví dụ luật sư, các cơ quan ngoại giao địa phương, các hiệp hội và các tổ chức thương mại của Việt Nam, cục sở hữu trí tuệ Việt Nam,...
- Trao đổi và học hỏi kinh nghiệm với các doanh nghiệp khác đã thực hiện giao dịch tương tự ở Hoa Kỳ;
- Tham khảo ý kiến các đại lý, nhà phân phối về cách tốt nhất để bảo vệ thương hiệu của bạn;
- Kiểm tra với luật sư để xem liệu nhãn hiệu thương mại của doanh nghiệp mình đã có đăng ký trước đó ở Hoa Kỳ chưa;
- Hãy đăng ký ngay bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Hoa Kỳ.

Hỗ trợ các vấn đề pháp lý về nhãn hiệu thương mại tại thị trường Hoa Kỳ

Cho dù bạn là cư dân, kinh doanh tại Hoa Kỳ, hay bạn là thương nhân giao dịch quốc tế với Mỹ, thì luôn có một số tổ chức chuyên nghiệp có thể cung cấp cho bạn lời khuyên và hỗ trợ:

- Văn phòng Bằng sáng chế và Thương hiệu Hoa Kỳ (USPTO) cung cấp bằng sáng chế và nhãn hiệu thương mại chính thức tại Hoa Kỳ. (www.uspto.gov)
- Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam (<http://www.noip.gov.vn/>) : Hoa Kỳ và Việt Nam đều là thành viên của một số tổ chức/Hiệp ước quốc tế về bảo hộ nhãn hiệu thương mại như WTO, Công ước Paris, Nghị định thư Madrid. Bởi vậy, khi có bất kỳ xảy ra tranh chấp nào về thương hiệu, các doanh nghiệp Việt Nam cũng nên tìm kiếm sự giúp đỡ và tư vấn của các chuyên gia về nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam để nhận những lời khuyên và tư vấn bổ ích.

Tài liệu tham khảo:

Bài viết này sử dụng nguồn tài liệu chính từ Cơ quan phát minh và nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ: www.uspto.gov ;

Trang thông tin của Wipo: https://www.wipo.int/treaties/en/text.jsp?file_id=288514#P151_21198
<https://www.inta.org/Advocacy/Documents/2018/Application%20of%20Article%206bis%20of%20the%20Paris%20Convention%20in%20Selected.pdf>

<https://www.wipo.int/madrid/en/>

Một số thông tin lấy từ báo chí Việt Nam và Hoa Kỳ đăng trên mạng

Sử dụng hình ảnh lấy trên Internet